

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Hà

2. Ông Trương Thanh Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xét xử sơ thẩm Cg khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn C, sinh năm 1997 tại huyện L, tỉnh B; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Cg nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Cg an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Anh Vũ Hồng C, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/11/2024, Chu Văn C đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu đỏ, biển số 98B2-523.06 một

mình xuống khu Cg nghiệp V, thị xã V, tỉnh B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cây xăng gần khu Cg nghiệp V, thị xã V, tỉnh B, C đã gặp một người đàn ông chạy xe ôm, C không quen biết. Tại đây, C hỏi người đàn ông “Đề cho em bốn trăm” tức là C bảo người này bán cho C 400.000 đồng tiền ma túy thì người đàn ông đó đồng ý và bảo C đưa tiền. Sau đó, C đưa 400.000 đồng tiền mặt cho người đàn ông này rồi đứng chờ. Một lúc sau, người này quay lại và đưa lại cho C 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa. Sau khi mua được ma túy, C cầm về nhà lấy một ít ra sử dụng rồi chia thành 02 (hai) túi nilon: 01 (một) túi nilon một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh đựng ma túy đá và một viên ma túy ngựa; 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ đựng ma túy đá, C để vào trong ốp điện thoại với mục đích để sử dụng dần. Buổi sáng ngày 04/11/2024, C mang theo số ma túy kể trên đi làm mục đích khi giờ nghỉ giải lao sẽ sử dụng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi C đi đến khu vực trước cửa quán nước Mạnh Còi thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B thì bị Tổ Công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện L kiểm tra. Khi phát hiện bị kiểm tra, C đã móc từ túi áo 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa ném xuống đất thì bị tổ Cg tác bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Tang vật thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) trong ốp điện thoại Iphone 11 màu xanh của C được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “QT1”; 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ (nghĩ là ma túy) thu tại mặt đất vị trí bắt giữ C, được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “QT2”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, lắp sim số 0987961513 được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu “QT3”; số tiền 1.520.000 đồng; 01 (một) thẻ ngân hàng ĐôngA Bank mang tên Chu Văn C; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu đỏ, biển số 98B2-523.06.

Cùng ngày 04/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn C tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh B. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 04/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ được khi bắt qua tang Chu Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 1367/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,112 gam loại Methamphetamine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Mẫu chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 0,197 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì thư đã được niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2” bên trong chứa chất ma túy có tổng khối lượng 0,247gam, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, lắp sim số 0987961513; số tiền 1.520.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng ĐôngA Bank mang tên Chu Văn C và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu đỏ, BKS 98B2-523.06 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Chu Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSYD ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Chu Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Người chứng kiến được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Công bố lời khai của người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2024. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đã được niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2” bên trong chứa chất ma túy có tổng khối lượng 0,247gam, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, lắp sim số 0987961513, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu

đỏ, biên số 98B2-523.06, 01 thẻ ngân hàng ĐôngA Bank mang tên Chu Văn C và số tiền 1.520.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn C.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 04/11/2024, tại trước cửa quán nước Mạnh Còi thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B, Chu Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thì bị Tổ Công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện L kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, **thu giữ tang vật** trong ốp điện thoại Iphone 11 màu xanh của C 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng **được giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng** 0,112 gam và thu tại mặt đất vị trí bắt giữ C 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ **được giám định là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng** 0,197 gam. Tổng khối lượng

ma túy C tàng trữ để sử dụng là 0,309gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Chu Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe con người mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản gì riêng và sau khi phạm tội đã bị tạm giam. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì thư ký hiệu “QT1”, “QT2” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định, bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,247gam, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội và là vật Nhà nước

cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu đỏ, BKS 98B2-523.06 là phương tiện dùng để đi lại hàng ngày của bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh lắp sim số 0987961513 đã qua sử dụng và số tiền 1.520.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần trả lại bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 thẻ ngân hàng DongA Bank mang tên Chu Văn C, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

[6] Đối với các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/11/2024 của bị cáo C, ngày 20/01/2025, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn C **01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đã được niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2” bên trong chứa chất ma túy có tổng khối lượng 0,247gam, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Chu Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, lắp sim số 0987961513, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu đỏ, biển số 98B2-523.06, 01 thẻ ngân hàng ĐôngA Bank mang tên Chu Văn C và số tiền 1.520.000 đồng.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

3. Về án phí: Bị cáo Chu Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS **huyện L**;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nhẫn

